

Số: /2021/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ khen thưởng địa phương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ khen thưởng địa phương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 288/TTr-SNNPTNT ngày 23 tháng 9 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách hỗ trợ khen thưởng địa phương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày                      tháng 10 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: TC, KHĐT, NNPTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND các xã;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông;
- VPUB: LĐ, VXVN, TCDNC, KTTH;
- Lưu: VT.    HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Nam**

## QUY ĐỊNH

### Chính sách hỗ trợ khen thưởng địa phương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND  
ngày tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chính sách hỗ trợ khen thưởng địa phương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 (kể cả các địa phương có quyết định của cấp có thẩm quyền trong năm 2021 công nhận địa phương đạt chuẩn năm 2020).

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Thôn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới, thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) đạt từ 15 tiêu chí trở lên, trong đó đạt 01 trong 02 tiêu chí Thu nhập hoặc Hộ nghèo được cơ quan chuyên môn xác nhận (kết quả đánh giá, thẩm tra của Hội đồng thẩm tra cấp huyện và xác nhận của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh về kết quả thực hiện tiêu chí).
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

## Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### Điều 3. Hình thức khen thưởng

Khen thưởng dưới hình thức bổ sung vốn đầu tư để xây dựng các công trình

phúc lợi xã hội cho các địa phương.

#### **Điều 4. Mức khen thưởng**

##### 1. Cấp huyện:

a) Huyện được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 05 tỷ đồng/huyện.

b) Huyện được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 06 tỷ đồng/huyện.

##### 2. Cấp xã:

a) Xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới: 02 tỷ đồng/xã.

b) Xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 2,4 tỷ đồng/xã.

c) Xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 03 tỷ đồng/xã.

d) Xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt từ 15 tiêu chí trở lên, trong đó đạt 01 trong 02 tiêu chí Thu nhập hoặc Hộ nghèo và chỉ hỗ trợ 01 lần: 01 tỷ đồng/xã.

##### 3. Thôn:

a) Thôn được công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới: 0,2 tỷ đồng/thôn.

b) Thôn được công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 0,3 tỷ đồng/thôn.

#### **Điều 5. Nguồn kinh phí khen thưởng**

1. Ngân sách cấp tỉnh: Khen thưởng cho các xã, huyện được cấp thẩm quyền công nhận đạt chuẩn.

2. Ngân sách cấp huyện: Khen thưởng cho các thôn được cấp thẩm quyền công nhận đạt chuẩn (tùy theo nguồn lực của địa phương có thể khen thưởng ở mức cao hơn nhưng không thấp hơn mức tối thiểu nêu trên).

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Hàng năm tổng hợp danh sách các huyện, xã được cấp thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới các cấp độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu), tổng hợp nhu cầu vốn hỗ trợ khen thưởng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn cho các địa phương.

#### **Điều 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hàng năm và đến năm 2025 trình Ủy ban

nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn.

2. Hướng dẫn các địa phương quản lý, sử dụng vốn khen thưởng (vốn đầu tư) đảm bảo đúng quy định theo Luật Đầu tư công.

### **Điều 8. Sở Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cơ quan tài chính cấp dưới, chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quyết toán các dự án hoàn thành theo quy định đối với các công trình phúc lợi xã hội sử dụng kinh phí hỗ trợ khen thưởng dưới hình thức bổ sung vốn đầu tư.

2. Chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện thẩm định dự án, thẩm tra quyết toán các dự án sử dụng kinh phí hỗ trợ khen thưởng dưới hình thức bổ sung vốn đầu tư do cấp huyện quản lý để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn hàng năm theo quy định.

### **Điều 9. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Có trách nhiệm cân đối, bố trí vốn ngân sách cấp huyện hỗ trợ khen thưởng cho các thôn.

2. Phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn các địa phương quản lý, sử dụng và thanh quyết toán vốn khen thưởng (vốn đầu tư) đảm bảo đúng quy định theo Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

3. Hướng dẫn cấp xã quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách các cấp hỗ trợ khen thưởng dưới hình thức bổ sung vốn đầu tư cho xã để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội cho các địa phương theo đúng quy định.

### **Điều 10. Trách nhiệm của các đối tượng thụ hưởng**

1. Sử dụng kinh phí đúng mục đích.
2. Chịu sự kiểm tra giám sát của các cơ quan có thẩm quyền.
3. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về đơn vị quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan Thường trực Chương trình) để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.